

BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ NHỮNG “TRỤ CỘT CƠ BẢN” CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỐN SÁCH CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

PGS, TS. ĐỖ THỊ THẠCH (*)
TS. VŨ THẾ TÙNG (**)

Ngày nhận bài: 25/5/2023

Ngày thẩm định: 30/5/2023

Ngày duyệt đăng: 20/8/2023

Tóm tắt: Từ khi bước vào công cuộc đổi mới, Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã dần “định hình” và “định hướng” với những trụ cột cơ bản: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là một trong những nội dung lớn được đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tập trung bổ sung làm sâu sắc, cụ thể hơn trong cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản năm 2022.

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội; kinh tế thị trường; Nhà nước pháp quyền

1 Về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

● Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới của Đảng, góp phần to lớn vào thắng lợi của công cuộc đổi mới cũng như hình thành mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận xét: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới...”⁽¹⁾. Quan niệm này đã làm rõ được những thuộc tính, đặc trưng riêng có của nền kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, tạo nên sự khác biệt với những nền kinh tế thị trường đã có đang tồn tại trên thế giới. Đó là “nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối”⁽²⁾.

(*) và (**) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Về chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh đó là một sáng tạo của Đảng ta. Nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong các thành phần kinh tế ngoài nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, nhất là thành phần kinh tế tư nhân, được nhận thức ngày càng rõ. Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế, thị trường điều tiết và sản xuất lưu thông. Nhưng, kinh tế tư nhân và thị trường đều phải tuân thủ luật pháp, chính sách của Nhà nước, hướng tới và đóng góp vào thực hiện những mục tiêu do Nhà nước đề ra. Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển thành những tập đoàn kinh tế mạnh, hoạt động cả ở trong nước và ngoài nước, nhưng cũng được khuyến khích phát triển thành các công ty cổ phần, có sự tham gia rộng rãi của người lao động, tích cực tham gia, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường⁽³⁾.

Về quan hệ phân phối trong nền kinh tế thị trường của Việt Nam, theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một trong những nét độc đáo cả trong nhận thức và thực tiễn. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối với nhiều hình thức, chủ yếu là phân phối theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an

sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội⁽⁴⁾.

Về cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các tổ chức xã hội và nhân dân. Trong đó, *thị trường* vận động, phát triển tuân theo các quy luật kinh tế thị trường, đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông, điều tiết hoạt động của doanh nghiệp. *Nhà nước* không “chi huy” nền kinh tế bằng một “kế hoạch pháp lệnh”, không can thiệp sâu, trực tiếp vào quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như trong nền kinh tế kế hoạch trước đây, mà có vai trò quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế. *Các tổ chức xã hội và nhân dân* giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước, các hoạt động của doanh nghiệp, thị trường, đồng thời phản ánh với Nhà nước những vấn đề của thị trường và của Nhà nước có ảnh hưởng tới phát triển nền kinh tế cũng như đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân.

Ngày nay, hầu hết các quốc gia đều quan tâm đến vấn đề xã hội. Ở mỗi mô hình kinh tế khác nhau sẽ lựa chọn cách thức giải quyết vấn đề xã hội khác nhau, thể hiện qua vai trò tham gia của nhà nước vào nền kinh tế. Có mô hình giải quyết vấn đề xã hội dựa vào thị trường, nhà nước chỉ can dự tối thiểu; có mô hình nhà nước thu thuế của doanh nghiệp rất cao, dùng khoản tiền thuế đó để phân phối lại, giải quyết vấn đề xã hội; cũng có mô hình lấy ngân sách (chủ yếu là nguồn thu từ các cơ sở sản xuất thuộc nhà nước) để chi phí cho các vấn đề

xã hội. Mỗi mô hình như vậy có những thành công và hạn chế khác nhau.

Ở Việt Nam, *giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội* được coi là nét đặc sắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể hiện mối quan hệ hài hòa, biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Gắn kết kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển, phù hợp với trình độ phát triển của đất nước trong từng thời kỳ là một trong những yêu cầu có tính nguyên tắc, là một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường nước ta. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luận giải: không chờ đến khi đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ, công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách phát triển xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn⁽⁵⁾.

Giải quyết vấn đề xã hội trong nền kinh tế thị trường ở nước ta đã tạo nên một giá trị lớn góp phần nhận diện ngày càng rõ bản chất của chủ nghĩa xã hội trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam. Do điểm xuất phát bước vào phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta còn rất nhiều khó khăn (hơn 93% là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong đó doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ tăng 62,8%)⁽⁶⁾, chắc chắn chúng ta không có nguồn lực đủ lớn, tích lũy từ tiền thuế của doanh nghiệp để chi trả cho bảo đảm xã hội như một số mô hình kinh tế thị trường khác.

Nhận thức rõ điều này, Đảng ta lựa chọn đường lối thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội trong từng chính sách, trong từng bước phát triển của kinh tế thị trường, là cách thức tối

ưu để vừa phát triển kinh tế, vừa bảo đảm xã hội. Nền kinh tế thị trường cung cấp việc làm, hàng hóa dịch vụ, nâng mức sống, mức tiêu dùng ngày càng cao cho xã hội. Cùng với đó, việc bảo đảm xã hội lại tạo ra nguồn lực, nhu cầu hàng hóa và dịch vụ cho thị trường, nuôi dưỡng thị trường. Trong nền kinh tế đó, các doanh nghiệp phải đề cao trách nhiệm xã hội, chia sẻ với người dân trong từng bước phát triển, trong giải quyết lao động, việc làm, mà không phải chờ đến lúc thật giàu, hoặc đóng thuế thật cao, rồi mặc cho sự điều tiết, phân bổ lại của Nhà nước. Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đòi hỏi cũng phải mạnh mẽ hơn, lớn hơn so với vai trò của nhà nước trong các mô hình kinh tế thị trường phát triển trên thế giới. Nhà nước không chỉ ban hành luật pháp, chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch..., mà còn có và sử dụng các công cụ, lực lượng vật chất quan trọng (khu vực kinh tế nhà nước) để quản lý, điều tiết, định hướng, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, gắn kết mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội và các mục tiêu khác của đất nước. Rõ ràng, một nền kinh tế như vậy phù hợp với văn hóa Việt Nam, đồng thời sẽ khắc phục được những hạn chế, khiếm khuyết của thị trường, thể hiện được tình tương thân, tương ái, nghĩa đồng bào và trách nhiệm xã hội.

Với cấu trúc, cơ chế vận hành, cơ chế phân phối nêu trên, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế phù hợp với thông lệ, tiêu chí chung trên thế giới”, đồng thời có những thuộc tính, đặc trưng riêng phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và thực tiễn của đất nước, tạo nên và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế. Đây thật sự là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường, hoàn toàn “không phải là nền kinh tế thị trường định hướng tư bản chủ nghĩa”, bởi vì, các yếu tố vốn mang tính chất tư bản chủ nghĩa được Nhà nước quản lý,

điều tiết, chuyển hóa. Nó “cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ”, bởi nó đang vận hành trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Các yếu tố xã hội chủ nghĩa và các yếu tố phi xã hội chủ nghĩa cùng tồn tại, trong đó, các yếu tố xã hội chủ nghĩa ngày càng hình thành, phát triển mạnh mẽ, định hướng từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là “nền kinh tế thị trường hiện đại..., vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, nhưng có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁷⁾.

Chính thực tiễn phát triển mô hình kinh tế này đã “đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua”. Mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm; thu nhập bình quân đầu người tăng 17 lần. Đời sống nhân dân được nâng cao; hộ nghèo giảm đáng kể; trình độ dân trí tăng cao; tuổi thọ trung bình của người dân tăng lên 73,7 tuổi; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển⁽⁸⁾.

2. Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã được đặc biệt quan tâm trong thời kỳ đổi mới, góp phần quan trọng cho việc định hình mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam ngày càng rõ hơn. Trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền trên thế giới, đặt vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam qua hơn 35 năm đổi mới, đã được nhận diện với các đặc trưng là: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai

cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”⁽⁹⁾. Đồng thời: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”⁽¹⁰⁾.

Làm sâu sắc hơn các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: 1) Không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là chủ trương nhất quán và không ngừng nghỉ của Đảng ta. 2) Nhiệm vụ xuyên suốt của Nhà nước là đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. 3) Sự khác biệt về bản chất giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền tư sản ở chỗ: Pháp quyền dưới chủ nghĩa tư bản thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì ngược lại, là công cụ thể hiện, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. 4) Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện

chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân⁽¹¹⁾.

Quan điểm chỉ đạo trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Đảng là phải hướng đến mục tiêu, động lực hoạt động của Nhà nước; tất cả để phục vụ nhân dân, vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân. Đây là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi thể chế, thiết chế vận hành của Nhà nước, “mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹²⁾. Thiết kế tổ chức, hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thể hiện được mục tiêu, động lực vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, thể hiện được khát vọng phát triển đất nước. Điều này không chỉ trên văn bản, mà quan trọng hơn, pháp luật phải được thực thi trên thực tế bởi nhà nước pháp quyền. Trên phạm vi toàn quốc cũng như ở từng địa phương, cần phải xây dựng được chỉ số pháp quyền, trong đó có tiêu chí “hạnh phúc” nhằm mục tiêu phục vụ nhân dân.

Bổ sung cho yêu cầu trên, trong bài phát biểu tại Phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV (ngày 20/7/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Sớm xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn... đáp ứng được những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trong giai đoạn mới”⁽¹³⁾. Chính phủ với vị trí là cơ quan hành chính cao nhất của cả nước nên phải: “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực gắn với đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để “không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng”⁽¹⁴⁾.

Những điểm mới bổ sung của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vừa là những chỉ dẫn để tổ chức thực hiện trong thực tiễn, đòi hỏi phải có sự nhận thức lý luận khoa học và cách mạng, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; vừa là cơ sở để phòng ngừa những tư tưởng chủ quan, nóng vội, áp dụng một cách máy móc các mô hình nhà nước pháp quyền của các nước khác vào Việt Nam; đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận đường lối, quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thực hiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Trong những năm đổi mới, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc rằng để đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhất thiết phải xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, “dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển”⁽¹⁵⁾, không có dân chủ thì không có chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là căn cứ để Đảng ta xác định, dân chủ là một trong những thành tố quan trọng trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trên cơ sở lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bổ sung làm rõ bản chất và đặc điểm của dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là chế độ dân chủ thực sự, không phải là dân chủ hình thức, cực đoan, vô chính phủ. Nó đối lập với chuyên quyền độc đoán, đặc quyền, đặc lợi, tham nhũng, quan liêu. Nói một cách khác, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ thấm nhuần đầy đủ và sâu sắc nhất tính pháp lý

và tính nhân văn. Thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới, đã thể hiện rất rõ và hết sức sinh động những tiến bộ đạt được trong phát huy dân chủ, cũng như xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Bên cạnh đó, “quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”⁽¹⁶⁾. Nguyên nhân của hạn chế này là do hoạt động của hệ thống chính trị chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả, các điều kiện để người dân làm chủ chưa đầy đủ, sự thiếu gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, sự thiếu ý thức dân chủ, lợi dụng dân chủ của một bộ phận nhân dân... Do vậy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu xây dựng nền dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ thực sự thuộc về nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Do vậy, đòi hỏi phải có... một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có, vận hành theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Phải phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, nhằm huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng thông qua Nhà nước lãnh đạo toàn xã hội phát triển theo đúng con đường xã hội chủ nghĩa. Nhà nước là tổ chức quyền lực của nhân dân, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý, điều hành xã hội để thực hiện đường lối chính trị của Đảng, hành động vì quyền lợi của nhân dân, điều gì có lợi cho dân phải cố gắng làm, điều gì có hại cho dân phải hết sức tránh, chăm lo phát triển, bồi dưỡng và tiết kiệm sức dân như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong Nhà nước, Quốc hội (cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) tiếp tục thực hiện nhiều đổi mới “thúc đẩy việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nền dân chủ và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa...”⁽¹⁷⁾. Chính phủ phải đẩy mạnh cải cách nền hành chính quốc gia trên cả bốn phương diện: thể chế hành chính, bộ máy hành chính, công chức hành chính và quản lý tài chính. Một nền hành chính gần dân, thân dân, vì dân, chuyên nghiệp, theo hướng hiện đại đang được từng bước hình thành, “góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁸⁾. Tóm lại, “mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”⁽¹⁹⁾.

Với “vai trò nòng cốt để nhân dân làm chủ”, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân nhằm huy động mọi nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo của nhân dân, “đẩy mạnh thực hành dân chủ ở cơ sở, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh”⁽²⁰⁾. Nhân dân là người chủ xã hội, cho nên nhân dân không chỉ có quyền, mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định, thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Như vậy, trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát, là một trong 10 mối quan hệ lớn cần được tăng cường nắm vững và giải quyết hiện

nay nhằm hiện thực hóa mục tiêu: Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích.

Những thành tựu, to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn 35 năm đổi mới đã khẳng định mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 03 trụ cột cơ bản nêu trên là mô hình chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi. Mô hình này đang hướng tới là một xã hội với những giá trị cốt lõi như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu: 1) Sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người; 2) Sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội; 3) Một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm; 4) Sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường; 5) Một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có⁽²¹⁾.

Những bổ sung, phát triển của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về lý luận những trụ cột của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam góp phần làm cho mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam ngày càng hoàn thiện hơn. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được “định hình” và “định hướng” rõ hơn. Tuy nhiên, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là thực tiễn chưa có tiền

lệ, lại là xã hội khác về chất so với các chế độ xã hội trước đó, cho nên Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu sâu sắc lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thường xuyên tổng kết thực tiễn thế giới và trong nước để không ngừng bổ sung, phát triển các trụ cột phù hợp. Có như vậy, “... chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”⁽²²⁾ □

(1), (2), (3), (4), (5), (7), (8), (11), (12), (13), (14), (17), (18), (19), (20), (21) và (22)

Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25, 25-26, 26, 26, 27, 25-26, 31-33, 28-29, 28, 80-81, 97, 76, 87, 28, 104-105, 21 và 38

⁽⁶⁾ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2021*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2021, tr.37

⁽⁹⁾ và ⁽¹⁵⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.85 và 85

⁽¹⁰⁾ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

⁽¹⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.89